|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN BẮC QUANG**  ­­­­­­­­­­­­­­­­  Số: /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bắc Quang, ngày tháng 11 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023**

**đối với xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thủ tục quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND, ngày 28/02/2023 của UBND Tỉnh Hà Giang, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 248/KH-UBND, ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Kế hoạch 436/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND huyện Bắc Quang về chi tiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Bắc Quang năm 2023;

Xét đề nghị của UBND xã Bằng Hành tại Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Bằng Hành về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Bằng Hành, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 đối với xã Bằng Hành, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra từ ngày 14 tháng 11 năm 2023.

**1. Về hồ sơ**

Thành phần hồ sơ thẩm tra gồm:

1.1. Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Bằng Hành về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

1.2. Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 30/10/2023 của UBND xã Bằng Hành về Kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

1.3. Báo cáo số 494/BC-UBND, ngày 09/11/2023 của UBND xã Bằng Hành về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

1.4. Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (Bản chính).

1.5. Báo cáo số 498/BC-UBND, ngày 10/11/2023 của UBND xã Bằng Hành về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình thuộc Chương trình nông thôn mới trên địa bàn xã Bằng Hành (bản chính).

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Xã Bằng Hành được tỉnh, huyện lựa chọn là xã phấn đấu xây dựng hoàn thành các tiêu chí NTM, để đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình hiệu quả, xã đã ban hành các văn bản sau:

- Nghị quyết số 23-NQ/BCH ngày 06/01/2021 của ban chấp hành Đảng bộ xã của Ban chấp hành Đảng bộ về xây dựng xã Bằng Hành đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2023;

- Nghị quyết số 60-NQ/BCH ngày 26/12/2022 của ban chấp hành Đảng bộ xã của Ban chấp hành Đảng bộ về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023;

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2023;

- Xây dựng Kế hoạch số 57/KH-BCĐ, ngày 09/02/2023 của Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng xã Bằng Hành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023,

- Kế hoạch số 28/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã Bằng Hành về việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Bằng Hành năm 2023.

- Quyết Định số 410/QĐ-UBND ngày 13/07/2022 của UBND xã Bằng Hành về thàng lập Ban quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Bằng Hành;

- Quyết Định số 23/QĐ-UBMTTQ ngày 15/10/2022 của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Bằng Hành thành lập Ban giám sát cộng đồng xã Bằng Hành, giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 22/02/2023 của UBND xã Bằng hành về tiếp nhận, bảo quản và sử dụng xi măng làm đường bê tông nông thôn xây dựng nông thôn mới năm 2023;

- Kế hoạch số 99/KH-BCĐ, ngày 02/3/2022 của UBND xã Bằng Hành về thực hiện tuyến đường tự quản “Sáng - xanh - sạch - đẹp” gắn với chương trình cải tạo vườn tạo, chỉnh trang vườn hộ năm 2022 và xây dựng Kế hoạch lao động cộng sản cho từng tháng, từng tuần để tổ chức triển khai thực hiện

Chủ động và tăng cường tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị; nghị quyết; chương trình; kế hoạch của Đảng bộ cấp trên đặc biệt là về xây dựng Nông thôn mới và thực hiện tuyến đường tự quản “Sáng - xanh - sạch - đẹp” gắn với chương trình cải tạo vườn tạo, chỉnh trang vườn hộ. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân trong xã, phát huy tối đa nội lực, hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn xã, phấn đấu xã Bằng Hành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

**3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100 %, cụ thể:

**1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch**

*a .Yêu cầu của tiêu chí:*

1.1. Có Quy hoạch chung xây dựng xã Bằng Hành đến năm 2030, tầm nhìn 2040 được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã và được công bố công khai đúng thời hạn.

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

*b. Kết quả thực hiện:*

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã được phê duyệt:

Đồ án quy hoạch chung xây dựng NTM xã Bằng Hành đến năm 2030, tầm nhìn 2040.

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

**Kinh phí thực hiện: 266 triệu đồng**.

*Trong đó:*

- Vốn ĐTPT Chương trình NTM: 266 triệu đồng

*c. Đánh giá tiêu chí:* ***Đạt.***

***2*. Tiêu chí số 2: Giao thông**

*a.Yêu cầu của tiêu chí:*

1.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đạt 100%

1.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đạt > 80% cứng hóa)

1.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: đạt 100% (> 75% cứng hóa)

1.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: đạt 110% ( >75% cứng hóa)

*b. Kết quả thực hiện:*

1.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 100%: Tổng chiều dài đường là 6/6 km đã được cứng hoá bằng nhựa, đạt 100%.

1.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 87 % Tổng chiều dài là 19,25 km đã được cứng hoá 16,85km, đạt 87%.

1.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm 100% (≥75% bê tông hóa, cứng hóa): Tổng số 7,3 km, đã được bê tông hoá 5,95 km, đạt 81%.

1.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: đạt 79%. Đường nội đồng tổng số 1,45km đã được bê tông hóa 1,15km, đạt 79%.

**Kinh phí thực hiện: 16.240,6 triệu đồng.**

*Trong đó:*

- Vốn ĐTPT Chương trình NTM: 12.400 triệu đồng.

- Vốn nhân dân đóng góp: 3.840,6 triệu đồng.

*c. Đánh giá tiêu chí:* **Đạt.**

**3. Tiêu chí Thủy lợi:**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

*b. Kết quả thực hiện:*

3.1. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên được xác định như sau:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động là 529,4/579.2 ha, đạt 91,4 %. Trong đó: Cây hàng năm 478,5/522,3 ha, đạt 91,6% (lúa đông xuân 149/165 ha, đạt 90,3%, diện tích lúa mùa 281/303 ha, 92,7%, diện tích rau đậu các loại 48,5/54,3 ha, đạt 89.3%); Cây lâu năm 50.9/56.9 ha,đạt 89.4 % (cây ăn quả 23,7/24,9 ha, đạt 95,1%, cây công nghiệp 27,2/32 ha, đạt 84,37%).

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Trên địa bàn xã có 33 đầu điểm công trình thủy lợi hoạt động hiệu quả, an toàn góp phần đảm bảo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Có bộ máy thực hiện công tác phòng chống thiên tai: Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND xã Bằng Hành về kiện toàn Ban quản lý thủy nông năm 2023; Quyết định kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai số 45/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND xã Bằng Hành; Quyết định số 53 /QĐ-UBND, ngày 06/3/2023 của UBND xã Bằng Hành về ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai xã Bằng Hành, Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND xã Bằng Hành Về việc thành lập tổ xung kích Phòng, chống thiên tai tìm kiếm cứu nại xã Bằng Hành; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 15/3/2023 về Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Bằng Hành giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 46 /KH-UBND, ngày 27 tháng 02 năm 2023 về phòng chông thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND xã Bằng Hành về nạo vét tu sửa kênh mương phục vụ sản xuất năm 2023; Phương án số 59/PA-UBND, ngày 16/3/2023 của UBND xã Bằng Hành; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND xã Bàng Hành về tập huấn nâng cao năng lực cho lực lương làm công tác phòng chống thiên tai năm 2023 trên địa xã Bằng Hành.

- Các hoạt động phòng, chống thiên tai được thực hiện chủ động bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền qua đài phát thanh xã, thôn và tổ chức qua các buổi họp thôn...

- Có hạ tầng thiết yếu đáp ứng phòng, chống thiên tai theo phương châm (4 tại chỗ). Hậu cần tại chỗ: xã đã chuẩn bị gạo, mỳ tôm, thuốc để phòng ngừa khi có thiên tai xảy ra; Lực lượng tại chỗ: số người 53; Chỉ huy tại chỗ: Thành lập Ban chỉ đạo cấp xã, thôn; Vật tư, phương tiện tại chỗ có: Bè, mảng, thuyền tôn, huy động các loại xe tải nhỏ của các hộ gia đình, doanh nghiệp trên địa bàn, xe chở khách của tư nhân...

- Qua rà soát các công trình thủy lợi trên địa bàn xã được xây dựng từ trước đến nay hiện không còn nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

Năm 2023 xã đầu tư xây dựng, sửa chữa 04 công trình thủy lợi, gồm: Kênh mương Cốc Hón, Kênh Tảng Cháo thôn Chang, kênh Khuối Sư thôn Quyết Thắng, kênh thôn Luông.

**Kinh phí thực hiện: 5.391 triệu đồng**.

*Trong đó:*

- Vốn ĐTPT Chương trình NTM: 5.300 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp 91 triệu đồng

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**4. Tiêu chí số 4: Điện**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn

4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn > 95%

*b. Kết quả thực hiện:*

**\* Lưới điện trung áp:**

4.1. Tổng chiều dài đường dây 35kV là 8,5 km. Loại dây dẫn chủ yếu là dây dẫn AC 50-95 mm2 .

**- Trạm biến áp phân phối**

Tổng số trạm biến áp đang vận hành trên địa bàn xã tính đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 08 trạm biến áp với tổng công suất là 725 kVA cấp điện cho các thôn: TBA 100KVA cấp điện thôn Tân Thành, Thác, Chang. TBA 100 +75KVA cấp điện cho thôn Trung Tâm, Đoàn Kết, Thác. TBA 100+75KVA cấp điện cho thôn Quyết Thắng, thôn Linh. TBA 75KVA cấp điện cho thôn Lái, thôn Thượng. TBA 100KVA cấp điện cho thôn Luông. TBA 100KVA cấp điện cho thôn Kim Tiến.

**- Đường dây hạ áp.**

Tổng số đường dây hạ áp cấp điện cho các hộ dân là 28,0Km sử dụng loại dây AV 50 - 70 mm.

Toàn bộ lưới điện nông thôn tại xã Bằng Hành được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đáp ứng theo quy định kỹ thuật điện nông thôn QĐKT-ĐNT-2006 (ban hành hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công Thương).

Hiện nay lưới điện nông thôn tại xã Bằng Hành được đơn vị quản lý vận hành là Điện lực huyện Bắc Quang thường xuyên bảo dưỡng định kỳ đảm bảo việc cung ứng điện liên tục và an toàn cho nhân dân trên địa bàn xã.

4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Tổng số hộ trên địa bàn xã là 1.114 hộ, trong đó có 1.105 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, đạt tỷ lệ 99%. 1.075/1.114 hộ đăng kí trực tiếp sử dụng điện thường xuyên, an toàn theo quy định đạt tỷ lệ 96,4%; **Đạt**

*\* Cột và dây dẫn sau công tơ.*

Dây dẫn sau công tơ về các hộ gia đình được bọc cách điện có tiết diện từ 2,5 mm đến 4 mm.

Cột sau công tơ đến các hộ dân được sử dụng là cột bằng cột tre, cột gỗ và cột thép, cột bê tông, đảm an toàn theo quy định.

Năm 2023 đầu tư 04 trạm biến áp và đường dây 0,4 km tại thôn Chang, thôn Luông, Đoàn Kết, thôn Thượng.

**Kinh phí thực hiện: 13.806 triệu đồng.**

*c. Đánh giá tiêu chí:* ***Đạt***

**5. Tiêu chí số 5: Trường học**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.: 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥70% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1

*b. Kết quả thực hiện:*

- Tổng số: 03 trường gồm: MN Bằng Hành, Tiểu học và THCS Bằng Hành, tiểu học Ngọc Lâm.

- Số trường đạt chuẩn quốc gia 1/3 trường đạt: 33%.

- Số trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu: 03 trường;

- Số trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1: 03 trường đạt 100%.

Năm 2022-2023, Trường Tiểu học & THCS: Đầu tư sửa chữa 03 nhà lớp học 2 tầng; xây 01 nhà vệ sinh; Xây tường rào, mua sắm bổ sung trang thiết bị. Trường Mầm non: Đầu tư xây dựng 01 nhà cấp IV, 5 gian, mua sắm bổ sung trang thiết bị. Trường Tiểu học Ngọc Lâm sửa nhà lớp học 2 tầng, làm mới 1 nhà làm việc cấp IV, 5 gian; xây hệ thống tường bao khuôn viên trường, mua sắm bổ sung trang thiết bị.

**Kinh phí thực hiện: 10.486 triệu đồng.**

+ Trường mần non: 1.518 triệu

+ Trường tiểu học Ngọc Lâm 3.420 triệu

+ Trường tiểu học và THCS 5.548 triệu

***Trong đó:***

- Vốn ĐTPT Chương trình NTM: 10.486 triệu đồng.

*c. Đánh giá chung:* *Đạt****.***

**6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Đạt

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt.

6.2. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%.

*b. Kết quả thực hiện:*

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Đã sửa chữa nhà văn hóa xã; mua sắm các trang thiết bị bổ sung cho nhà văn hóa xã đã thực hiện xong. **Đạt.**

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định; có khu thể thao trung tâm xã phục vụ vui trơi, giải trí thể thao diện tích diện tích 2.700 m2. **Đạt.**

6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Hiện tại đã hoàn thành việc xây mới, sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị cho 11 thôn *.* Hiện tại 100% các thôn có nhà văn hóa, thể thao đảm bảo theo quy định. **Đạt.**

Năm 2022 - 2023 xây dựng các công trình như: Xây sửa chữa văn hóa xã; xây nhà văn hóa thôn Trung Tâm, Xây mới khu thể thao trung tâm xã; Sửa chữa, mua sắm thiết chế nhà văn hóa 11 thôn.

**Kinh phí thực hiện: 3.052 triệu đồng,**

*trong đó:*

- Vốn CTMTQG xây dựng NTM: 2.500 triệu đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh: 50 triệu đồng

- Vốn Ngân sách huyện: 150 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp: 352 triệu đồng

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

*a. Yêu cầu cầu tiêu chí:*

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

*b. Kết quả thực hiện:*

- Trên địa bàn xã Bằng Hành có 01 chợ tại thôn Trung Tâm, xã Bằng Hành, chợ họp theo phiên vào thứ ba hàng tuần.

- Ban quản lý chợ hoạt động có hiệu quả.

Năm 2023 chợ đã được đầu tư sửa chữa các hạng mục như: nhà chợ chính, nhà vệ sinh, lò đốt rác, giếng khoan, tường rào, Chợ có hệ thống Biển hiệu tên chợ, các thiết bị phòng chống, chữa cháy; nội quy chợ.

- Ban quản lý chợ được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả.

**Kinh phí thực hiện: 1.250 triệu đồng,**

*Trong đó:*

- Vốn Chương trình MTQG là: 1.250 triệu đồng.

*c. Đánh giá chung:* **Đạt**.

**8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

*b. Kết quả thực hiện:*

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính: **Đạt**;

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: **Đạt**;

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 9/11 thôn được lắp đặt hệ thống loa truyền thanh. **Đạt***.*

8.4.Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: **Đạt**

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

9.1. Nhà tạm, nhà dột nát: không.

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Đạt > 75%.

*b. Kết quả thực hiện:*

9.1. Trên địa bà xã hiện nay không còn nhà dột nát: Đạt

9.2. Trên địa bàn xã có 895/1.114 nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, đạt tỷ lệ 80,3 %. Nhà ở chưa đạt chuẩn 219/1.114 chiếm 19,7 %. Đạt

Kinh phí thực hiện: **7.235** triệu đồng.

*Trong đó:*

- Nhà nước hỗ trợ 3.150; các hộ gia đình được làm nhà và xã hội hóa 4.085 triệu đồng

*c. Đánh giá tiêu chí:* ***Đạt.***

**10. Tiêu chí số 10: Thu nhập**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2023 (triệu đồng/người): đạt > 42 triệu đồng

*b. Kết quả thực hiện:*

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2023 (triệu đồng/người): đạt 45,025 triệu đồng.

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025: ≤ 13%

*b. Kết quả thực hiện:*

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã cuối năm 2023 là 140 hộ/1.114 hộ chiếm tỷ lệ 12,57 %. (94 hộ nghèo, 46 hộ cận nghèo)

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**12. Tiêu chí số 12: Lao động**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥70%

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥20%

*b. Kết quả thực hiện:*

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 2.237 người/3.178 người, đạt 70,39%

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 800 người/3.178 người, đạt 25,17 %

*c. Đánh giá chung:* **Đạt**

**13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bên vững: Đạt

13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: ≥60% SP (trong đó ≥15% diện tích chứng nhận VietGAP hoặc tương đương).

13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

*b. Kết quả thực hiện:*

13.1.Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012: Trên địa xã có 02 hợp tác xã: Gồm hợp tác xã chăn nuôi trâu của bà Trần Thị Duyên, hợp tác xã chăn nuôi trâu của ông Mai Trọng Tám thôn Linh hoạt động có hiệu quả theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012. Đạt

13.2. Có hợp đồng liên kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm giữa HTX nông nghiệp số Bắc Quang với người dân của thôn Lái, thôn Luông, thôn Kim Tiến. Đạt

13.3. Thực hiện truy suất nguồn gốc sản phẩm lúa Tẻ Nương Hà Giang tại các thôn Lái, thôn Luông, thôn Kim Tiến. Đạt

13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường *(trên địa bàn xã không có làng nghề).* Đạt

13.5. Trên địa xã đã có 11 tổ khuyến nông cộng đồng/ 11 thôn hoạt động có hiệu quả. Đạt

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

*14.1.*

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1:≥ 98%

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại.

14.2.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) :≥ 70%

*b. Kết quả thực hiện:*

*14.1.*

- Xã Bằng Hành Đạt chuẩn PCGD cho trẻ em 5 tuổi; PCGD Tiểu học đạt mức 3; PCGD THCS đạt mức 2; XMC đạt mức 2 (theo Quyết định số 6292/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND huyện Bắc Quang). Đạt

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Đạt

Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/ xếp loại: Khá (Thông báo số 22/TB-PGDĐT ngày 06/7/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Quang, kết quả kiểm tra, đánh giá xếp loại hồ sơ, sổ sách của TTHTCĐ các xã, thị trấn năm 2022 - 2023). Đạt

14.2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp): Đạt 94,7 %, *(72/76 học sinh)*

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**15. Tiêu chí số 15: Y tế**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥90%

15.2. Xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤24%

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥50%

*b. Kết quả thực hiện:*

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 4.759 người/5.165 người = 92,1%. Đạt.

15.2. Xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế năn 2015 theo quyết định số 262/QĐ-UBND, ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh Hà Giang. Về việc công nhận xã Bằng Hành đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020.

Năm 2023 xã Bằng Hành được Ban chỉ đạo CSSKND huyện Bắc Quang, tiến hành phúc tra bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2023 đạt 87,5 điểm *(Có biên bản và bảng điểm phúc tra kèm theo )*. Hàng năm xã thực hiện tốt việc Duy trì kết quả thực hiện Bộ tiêu chí đã được công nhận. **Đạt.**

15.3Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Cân nặng 42/383 đạt 10.9%, Chiều cao 44/383 đạt 11,4%. Đạt

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bện điện tử 2312/4039 đạt 57 %. Đạt.

*c. Đánh giá chung:* ***Đạt***

**16. Tiêu chí số 16: Văn hóa**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

16.1. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: ≥80%.

16.2. Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

*b. Kết quả thực hiện:*

16.1. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định: Có 11/11 thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa, đạt 100 %, có đầy đủ hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc công nhận thôn văn hóa.

16.2. Đã xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2023.

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 90%.

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt

17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m2/đầu người) ≥2m2

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: ≥70%.

17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥70%.

17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥60%.

17.10 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥30%

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥30%

*b. Kết quả thực hiện:*

17.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung. *Xã không có công trình nước sạch*

Toàn xã có 1050/1.114 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh. Đạt tỷ lệ 94,6%

Đánh giá: **Đạt.**

**Tiêu chí 17.2.** Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 90%.

Trên địa bàn xã có 05 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập Hồ sơ môi trường, cả 05 cơ sở sản xuất đã có đầy đủ hồ sơ môi trường và được cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận/phê duyệt *(trong đó 01 cơ sơ lập Kế hoạch bảo vệ môi trường; 04 cơ sở lập cam kết bảo vệ môi trường)*. Trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản và làng nghề. Tại thời điểm đánh giá, không có phản ánh của người dân về hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ảnh hưởng đến môi trường.

Đánh giá: **Đạt.**

**Tiêu chí 17.3.** Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

Ban Chỉ đạo nông thôn mới xã thường xuyên tuyên truyền xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp tới các thôn, xóm. Thông qua việc phát dọn, vệ sinh các tuyến đường làng, ngõ xóm, chỉnh trang khuôn viên hộ gia đình được thực hiện thường xuyên trên địa bàn thôn, xóm. Phát động phong trào vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn xã. Ban hành các Kế hoạch liên quan đến xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp: Kế hoạch số 57/KH-BCĐ, ngày 10/02/2023 về xây dựng xã Bằng Hành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch số 99/KH-BCĐ, ngày 02/3/2022 của UBND xã Bằng Hành về thực hiện tuyến đường tự quản “Sáng - xanh - sạch - đẹp” gắn với chương trình cải tạo vườn tạo, chỉnh trang vườn hộ và xây dựng Kế hoạch lao động cộng sản cho từng tháng, từng tuần để tổ chức triển khai thực hiện các tổ thu gom rác thải ở 11 thôn bản, thường xuyên huy động nhân dân tự tổ chức lao động vệ sinh đường làng ngõ xóm bằng nhiều hình thức: Khơi thông cống rãnh, kênh mương, phát quang hành lang, bụi rậm, thu gom và xử lý rác thải.

Hội Liên hiệp phụ nữ xã phát động phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp” trên địa bàn toàn xã.

Phát động phong trào lao động cộng sản chung tay xây dựng nông thôn mới, ngày thứ 7 tình nguyện gắn với thực hiện các phong trào thực hiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn xã.

Đánh giá: Đạt

**Tiêu chí 17.4.** Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m2/đầu người) ≥2m2

- Tổng diện tích đấttrồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn tại khu dân cư tập trung trên địa bàn xã, số lượng cây trồng 243 cây trồng với các loại cây trồng cây sữa, cây lát, cây sấu, cây mít, cây xoài, được trồng theo dọc các tuyến đường, trụ sở các thôn, các đơn vị trường học và Trạm Y tế phục vụ cho lợi ích cộng đồng.

- Về diện tích sử dụng cây xanh phục vụ cho lợi ích cộng cổng đạt trung bình xanh đạt 4,93 m2/người. Trong đó: Điểm Quyết Thắng có 85 cây = 375 m2/108 khẩu điểm khu trung tâm xã có 97 cây = 394 m2/96 khẩu, đạt 4,1 m2/người, Điểm thôn Linh có 115 cây = 1.170m/125 khẩu, đạt 9,82 m2/người.

Đánh giá: Đạt

**17.5.** Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

Trên địa bàn xã chủ yếu thực hiện mai táng theo dòng họ, nằm trong quy ước, hương ước của thôn, xã. Việc chôn cất người đã mất được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá của địa phương và nếp sống văn minh hiện đại. Các thôn đã xây dựng quy ước, hương ước được UBND huyện phê duyệt tại các quyết định từ số 5507; 5508; 5509; 5510; 5511; 5512; 5513; 5514; 5515; 5517; 5518; ngày 23/08/2023.

Đánh giá: Đạt

**Tiêu chí 17.6.** Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: ≥70%.

Ban chỉ đạo NTM xã thường xuyên tuyên truyền các hộ gia đình thực hiện phân loại và xử lý rác thải trong khuôn viên hộ gia đình, đảm bảo vệ sinh môi trường, không xả rác ra khu vực công cộng. Tại khu vực chợ trung tâm xã đã có 01 tổ thu gom (Do ban quản lý chợ thực hiện) tổ chức vệ sinh và xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý bằng phương pháp đốt, tại lò đốt rác trong khuân viên chợ. Đã thành lập các tổ thu gom của các thôn (UBND xã ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 - Quyết định thành lập Tổ tự quản thu gom rác thải sinh hoạt của 11 thôn trên địa bàn xã Bằng Hành.). Khu vực trụ sở cơ quan, trạm y tế, trường học, xử lý rác bằng các lò đốt rác. Xây dựng quy chế quản lý và hoạt động của các lò đốt rác trên địa bàn theo yêu cầu tại Chỉ thị số 1085/CT-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh (UBND xã Bằng Hành ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 - Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng lò đốt rác thủ công tại xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang). UBND xã xây dựng Phương án số 01/PA-UBND, ngày 14/05/2023 Phương án thí điểm thu gomThu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang.

Các thôn đã đưa việc bảo vệ môi trường, thu gom rác thải vào hương ước của thôn. Hương ước được UBND huyện Bắc Quang phê duyệt tại các quyết định từ số 5507; 5508; 5509; 5510; 5511; 5512; 5513; 5514; 5515; 5517; 5518; ngày 23/08/2023.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã tổ chức tuyên truyền đến hội viên phụ nữ thực hiện các tiêu chí mô hình "Nhà sạch, vườn đẹp"; phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình. Khu vực trung tâm xã đã có hệ thống cống rãnh, thoát nước; được khơi thông thường xuyên, không có hiện tượng tắc nghẽn ứ đọng nước thải.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh tự xử lý chất thải phát sinh của mình theo các biện pháp trong Hồ sơ môi trường của cơ sở. Hiện nay, không có phản ánh của người dân về hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Các hộ gia đình xử lý nước thải sinh hoạt bằng các bể tự hoại, hố lắng, rãnh thoát nước. Đã có quy ước đối với từng khu dân cư với sự tham gia của tất cả các hộ, cơ sở cam kết thực hiện đúng các quy định của địa phương đối với chất thải.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, có 799/1.114 hộ = 72%

Đánh giá: Đạt.

**Tiêu chí 17.7**. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Bao gói thuốc BVTV tại các vùng sản xuất lúa, chè, cam trên địa bàn xã Bằng Hành xã sau khi sử dụng người dân đều thu gom bao bì vào các thùng rácđặt tại khu trung tâm các cánh đồng và các khu vườn cam, chè của các nhóm hộ. UBND xã phát cho một số nhóm hộ 34 thùng chứa vỏ thuốc bảo vệ thực vật.

- 100% chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Đánh giá: Đạt

**Tiêu chí 17.8.** Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥70%.

Tổng số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch được 960/1.114 hộ, đạt tỷ lệ 86%.

Đánh giá: Đạt

**Tiêu chí 17.9.** Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥60%.

Có 907/1.077 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 84%.

Đánh giá: Đạt.

**Tiêu chí 17.10.** Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

Trên địa bàn xã, 21/21 cơ sở = 100% các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Đánh giá: Đạt.

**Tiêu chí 17.11.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥30%

Năm 2023 xã đã mua sắm 95 thùng rác: Trong đó 50 thùng loại 60 L ; 45 loại 120 L; 3 xe đẩy rác, cùng với đó sở Tài nguyên & MT hỗ trợ 45 thùng đựng rác loại 120 L để phân bổ cho các hộ gia đình ở điểm dân cư tập trung, giúp các hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Có 730/1.114 hộ đăng kí thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, Đạt tỷ lệ 65,5%.

**Tiêu chí 17.12.** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, bán cho các đơn vị thu gom tái chế, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái chế là 42,6%

Đánh giá chung: Đạt

**18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;

18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội;

18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn;

*b. Kết quả thực hiện:*

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: 19 cán bộ công chức xã có bằng tốt nghiệp THPT; 18 người trình độ đại học: 18/19 có bằng chuyên môn đại học, 19/19 người có trình độ tin học từ chứng chỉ A trở lên. **Đạt.**

18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Năm 2023 Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ: **Đạt.**

18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Các tổ chức chính trị - xã hội của xã bao gồm MTTQ, Đoàn thanh niên; Hội LHPN; Hội CCN; Hội ND năm 2023 được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. **Đạt.**

18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Năm 2023 xã được đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. **Đạt.**

18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyềnphòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Công nhận 11 địa chỉ tạm lánh cho phụ nữa bị bạo hành trên địa bàn 11 thôn. **Đạt.**

18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn: Xây dựng kế hoạch nâng tiêu chí NTM năm 2023 trong đó có tuyên truyền bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. **Đạt.**

*c. Đánh giá chung:* **Đạt**

**19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh:**

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

*b. Kết quả thực hiện:*

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng; xây dựng biên chế nữ trong lực lượng dân quân đảm bảo theo quy định. Năm 2023 xã hoàn thành các chỉ tiêu về quân sự - quốc phòng: **Đạt**.

19.2. Trên địa bàn xã Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Năm 2023 được đầu tư xây trụ sở làm việc cho Công An xã.

*c. Đánh giá chung:* **Đạt.**

**4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Tổng nhu cầu đầu tư của xã Bằng Hành theo là **49.934 triệu**, trong đó: Ngân sách nhà nước 49.434 triệu, xã hội hóa: 501 triệu. Đến nay ngân sách nhà nước đã bố trí được 26.281 triệu đạt 100% vốn theo Kế hoạch giao.

**5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới**

**5.1. Quan điểm**

Đạt chuẩn không có nghĩa là kết thúc mà luôn cần cố gắng để nâng cao chất lượng các tiêu chí nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu dân sinh. Dù đã về đích NTM nhưng xã vẫn thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng từng tiêu chí để kịp thời có giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng, không để sảy ra tình trạng tụt bậc các tiêu chí đã đạt được.

**5.2. Mục tiêu**

Giữ vững những tiêu chí đã đạt được, phấn đấu hoàn thiện và tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đặc biệt quan tâm là đối với những tiêu chí có khả năng biến động như môi trường, tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người, trường học...

**5.3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí**

- Chú trọng đào tạo các nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn, tuyên truyền, tư vấn cho lao động đi làm việc ở các công ty, doanh nghiệp ngoài tỉnh, đi lao động tại các thị trường có tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường học, nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học của các thầy cô giáo và các em học sinh trong xã.

- Tiếp tục củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng, chỉ đạo các thôn nạo vét kênh mương thường xuyên và tiếp tục cứng hóa các tuyến kênh mương còn lại.

- Tiếp tục vận động nhân dân tu sửa, mở rộng một số tuyến liên xóm, xây dựng các tuyến đường bê tông mới theo chương trình 1 triệu tấn xi măng của Tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo các thôn, xóm tu sửa, xây dựng hoàn chỉnh sân, công trình vệ sinh và mua sắm đầy đủ trang thiết bị như loa đài, bàn ghế... phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi.

- Tập trung chỉ đạo nhân rộng các mô kình kinh tế làm ăn có hiệu quả, như: Trồng rau an toàn; trồng hoa cây cảnh; nuôi trâu vỗ béo, mở rộng diện tích trồng cỏ, mở rộng quy mô chăn nuôi, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi.

- Quan tâm chỉ đạo phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Thường xuyên củng cố, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở.

**II. KẾT LUẬN**

**1.** Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới do UBND xã Bằng Hành trình đảm bảo đúng theo yêu cầu.

**2.** Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Bằng Hành đã được UBND huyện Bắc Quang thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

**3.** Xã Bằng Hành không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

**III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị UBND tỉnh và các sở ngành xem xét thẩm định và công nhận 19 tiêu chí nông thôn mới đã đạt của xã Bằng Hành huyện Bắc Quang.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và các tiêu chí xây dựng NTM xã Bằng Hành của UBND huyện Bắc Quang./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh;  - Thường trực Huyện ủy;  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;  - Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG huyện Bắc Quang;  - Văn phòng NTM huyện;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Phùng Viết Vinh** |